**Mẫu 1**

11/2014/TT-BKHCN

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Bình, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA**

**I. Thông tin chung về nhiệm vụ:**

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp đới bờ phục vụ phát triển bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ - thí điểm tại tỉnh Thái Bình, mã số ĐTĐLCN.33/16.

Thuộc: Độc lập (Lĩnh vực: Kỹ thuật và Công nghệ)

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Đánh giá thực trạng phát triển kinh tế xã hội và quản lý tổng hợp đới bờ vùng duyên hải Bắc Bộ.

- Đề xuất các giải pháp về khoa học và công nghệ; thể chế, chính sách cho QLTHĐB phục vụ phát triển bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ - thí điểm tại tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng được mô hình tích hợp trong khai thác, sử dụng hợp lý và quản lý tài nguyên vùng duyên hải Bắc Bộ - thí điểm tỉnh Thái Bình.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ:

Họ và tên: TS. Nguyễn Hoàng Giang

Ngày, tháng, năm sinh: 06/12/1971 Nam

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình

Điện thoại: Tổ chức: Nhà riêng: 024.3743.0038 Mobile: 0903.408.599

Fax: 0227.373.1513 E-mail: [giangnh6666@gmail.com](mailto:giangnh6666@gmail.com)

Tên tổ chức đang công tác: UBND Tỉnh Thái Bình

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trường Đại học Thái Bình

Điện thoại: 0227.363.3134 Fax: 0227.363.3134

Website: www.tbu.edu.vn

Địa chỉ: Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Họ và tên thủ trưởng tổ chức: TS. Nguyễn Thị Kim Lý

Số tài khoản: 3713.0.2029475.00000 Tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình.

5. Tổng kinh phí thực hiện: 8.950 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 8.950 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 36 tháng

Bắt đầu: Tháng 11/2016

Kết thúc: Tháng 10/2019

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Không có.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên** | **Chức danh khoa học, học vị** | **Cơ quan công tác** |
|  | TS. Nguyễn Hoàng Giang | Chủ nhiệm đề tài | UBND tỉnh Thái Bình |
|  | ThS. NCS. Nguyễn Viết Hiển | Phó chủ nhiệm đề tài | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Bình |
|  | PGS.TS. Đặng Văn Bào | Thư ký khoa học | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà Nội |
|  | TS. Nguyễn Khắc Bằng | Thư ký hành chính | Đại học Thái Bình |
|  | PGS. TSKH. Nguyễn Văn Cư | Thành viên chính | Đại học Thái Bình |
|  | TS. Tô Văn Trường | Thành viên chính | Chuyên gia độc lập |
|  | TS. Nguyễn Lập Dân | Thành viên chính | Viện Địa lý, Viện HLKH&CN Việt Nam |
|  | ThS. Bùi Văn Năm | Thành viên chính | Đại học Thái Bình |
|  | TS. Bùi Thị Thanh Hương | Thành viên chính | Trường Đại học Giáo dục, ĐHQG Hà nội |
|  | PGS.TS. Đinh Xuân Thành | Thành viên chính | Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG Hà nội |
|  | PGS. TS. Nguyễn Văn Tuấn | Thành viên chính | Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp &PTNT |
|  | TS. Nguyễn Thị Kim Lý | Thành viên chính | Đại học Thái Bình |
|  | TS. Trần Thị Hòa | Thành viên chính | Đại học Thái Bình |
|  | TS. Phan Thị Thanh Hằng | Thành viên chính | Viện Địa lý, Viện HLKH&CN Việt Nam |
|  | PGS. TS. Bùi Nam Sách | Thành viên chính | Viện Quy hoạch thủy lợi, Bộ Nông nghiệp &PTNT |
|  | Ths. NCS. Trần Thị Thu Hương | Thành viên chính | Đại học Thái Bình |
|  | Ths. Nguyễn Văn Nhã | Thành viên chính | Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình |

**II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Số lượng** | | | **Khối lượng** | | | **Chất lượng** | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt | Xuất sắc | Đạt | Không đạt |
|  | Cơ sở lý luận và thực tiễn QLTHĐB đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - văn hóa - xã hội-an ninh - quốc phòng và hiện trạng quản lý đới bờ tỉnh Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo nguyên nhân và xu thế biến đổi tài nguyên, môi trường và tai biến thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu; các xung đột nảy sinh trong khai thác, sử dụng, quản lý đới bờ vùng duyên hải Bắc Bộ và tỉnh Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo hoạch định phân vùng chức năng, quy hoạch tổng thể QLTHĐB tỉnh Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo về các giải pháp khoa học và công nghệ và thể chế, chính sách QLTHĐB tỉnh Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Mô hình tích hợp trong khai thác, sử dụng hợp lý và quản lý tài nguyên đới bờ biển Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bộ tài liệu tập huấn nghiệp vụ QLTHĐB và các sản phẩm QLTHĐB |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bộ cơ sở dữ liệu và các phần mềm hỗ trợ QLTHĐB tỉnh Thái Bình |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo: Fucctinal Zoning for integrated Coastal management in Thai Binh province **(Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển)** |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo: Implementing marine functial zoning for the Norther Tonkin coastal zone **(Đăng tại Springer)**. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo: Mô hình tích hợp khai thác, sử dụng hợp lý và quản lý tài nguyên vùng đới bờ Thái Bình (**Tạp chí Biển Việt Nam ISSN 1859- 0233**). |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo: Địa chấn địa tầng Pleistocen muộn - Holocen khu vực ngoài khơi tỉnh Thái Bình **(Tạp chí Địa chất)**. |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Bài báo: Một số giải pháp công trình ngăn mặn vùng ven biển đồng bằng sông Hồng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu **(Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ chuyên ngành Thủy lợi và phòng chống thiên tai).** |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Đánh giá xâm nhập mặn vùng ven biển Bắc Bộ ứng với các kịch bản cấp nước thời kỳ đổ ải vụ Đông Xuân trên hệ thống sông Hồng và đề xuất tiết kiệm nguồn nước từ các hồ chứa **(Tạp chí Khí tượng thủy văn, ISSN 2525-2208, số 704, tháng 8/2019)** |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Sản phẩm đào tạo: 03 Thạc sĩ |  | x |  |  | x |  |  | x |  |
|  | Sản phẩm đào tạo: 01 Tiến sĩ (hỗ trợ đào tạo) |  | x |  |  | x |  |  | x |  |

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian dự kiến ứng dụng** | **Cơ quan dự kiến ứng dụng** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. | Cơ sở lý luận và thực tiễn QLTHĐB đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng duyên hải Bắc Bộ. | 01/2020 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 2. | Báo cáo đặc điểm điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, môi trường, kinh tế - văn hóa – xã hội-an ninh – quốc phòng và hiện trạng quản lý đới bờ tỉnh Thái Bình | 01/2020 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 3. | Báo cáo nguyên nhân và xu thế biến đổi tài nguyên, môi trường và tai biến thiên nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu; các xung đột nảy sinh trong khai thác, sử dụng, quản lý đới bờ vùng duyên hải Bắc Bộ và tỉnh Thái Bình | 01/2020 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 4. | Báo cáo hoạch định phân vùng chức năng, quy hoạch tổng thể QLTHĐB tỉnh Thái Bình | 01/2020 | Các cơ quan của tỉnh Thái Bình |  |
| 5. | Báo cáo về các giải pháp khoa học và công nghệ và thể chế, chính sách QLTHĐB tỉnh Thái Bình | 01/2020 | Các cơ quan của tỉnh Thái Bình |  |
| 6. | Mô hình tích hợp trong khai thác, sử dụng hợp lý và quản lý tài nguyên đới bờ biển Thái Bình | 01/2020 | Công ty TNHH Minh Phú – Cồn Đen, Thái Thụy, Thái Bình |  |
| 7 | Bộ tài liệu tập huấn nghiệp vụ QLTHĐB và các sản phẩm QLTHĐB | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 8 | Bộ cơ sở dữ liệu và các phần mềm hỗ trợ QLTHĐB tỉnh Thái Bình | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 9 | Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 10 | Bài báo: Fucctinal Zoning for integrated Coastal management in Thai Binh province **(Tạp chí Khoa học và Công nghệ Biển)** | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 11 | Bài báo: Implementing marine functial zoning for the Norther Tonkin coastal zone **(Đăng tại Springer)**. | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 12 | Bài báo: Mô hình tích hợp khai thác, sử dụng hợp lý và quản lý tài nguyên vùng đới bờ Thái Bình (**Tạp chí Biển Việt Nam ISSN 1859- 0233**). | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 13 | Bài báo: Địa chấn địa tầng Pleistocen muộn – Holocen khu vực ngoài khơi tỉnh Thái Bình **(Tạp chí Địa chất)**. | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 14 | Bài báo: Một số giải pháp công trình ngăn mặn vùng ven biển đồng bằng sông Hồng nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu **(Kỷ yếu Hội nghị Khoa học và Công nghệ chuyên ngành Thủy lợi và phòng chống thiên tai).** | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |
| 15 | Đánh giá xâm nhập mặn vùng ven biển Bắc Bộ ứng với các kịch bản cấp nước thời kỳ đổ ải vụ Đông Xuân trên hệ thống sông Hồng và đề xuất tiết kiệm nguồn nước từ các hồ chứa **(Tạp chí Khí tượng thủy văn, ISSN 2525-2208, số 704, tháng 8/2019)** | 01/2020 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ |  |

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng *(nếu có)*:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên sản phẩm** | **Thời gian ứng dụng** | **Tên cơ quan**  **ứng dụng** | **Ghi chú** |
|  | Nghiên cứu khảo sát về thực trạng tài nguyên thiên nhiên, môi trường và kinh tế xã hội đới bờ | 10/2018  - 6/2019 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ | Sử dụng đưa vào kế hoạch và quy hoạch phát triển KTXH, có đánh giá tốt từ Sở TNMT và Sở NN&PTNT các địa phương. |
|  | Nghiên cứu khảo sát về suy thoái tài nguyên thiên nhiên, môi trường đới bờ do biến đổi khí hậu | 10/2018  - 6/2019 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ | Sử dụng để dự báo và xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế biển |
|  | Hệ thống bản đồ phân vùng chức năng và bộ CSDL về đới bờ các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ và tỉnh Thái Bình | 1/2019  - 6/2019 | Các cơ quan của các tỉnh khu vực duyên hải Đông Bắc Bộ | Sử dụng trong công tác dự báo, lập quy hoạch phát triển KTXH ở địa phương. |
|  | Luận cứ khoa học (Khoa học công nghệ và Khoa học quản lý) cho chương trình hành động QLTHĐB tỉnh Thái Bình | 3/2019  - 6/2019 | Các cơ quan của tỉnh Thái Bình | Sử dụng để xây dựng chương trình hành động QLTHĐB |
|  | Mô hình thử nghiệm phát triển kinh tế đới bờ theo hướng bền vững | 12/2018  - 6/2019 | Công ty TNHH Minh Phú - Cồn Đen, Thái Thụy, Thái Bình | Đã thử nghiệm, vận hành đạt hiệu quả tốt về kinh tế xã hội |
|  | Bộ tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ QLTHĐB | 3/2019  - 6/2019 | Các cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh duyên hải Đông Bắc Bộ | Sử dụng tại các hội thảo và tập huấn nghiệp vụ QLTHĐB |

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ: *Không có*

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Đề xuất được các giải pháp khoa học công nghệ và đổi mới cơ chế chính sách mang tính đột phá trong lĩnh vực QLTHĐB.

- Nắm vững, làm chủ các công nghệ mới về quan trắc môi trường biển.

- Ứng dụng sáng tạo các công nghệ mới về viễn thám, GIS, MapInfor, Web-GIS, CNTT đánh giá và dự báo biến đổi các điều kiện tài nguyên môi trường, KT-XH và hoạch định phân vùng chức năng, xây dựng CSDL phục vụ QLTHĐB.

3.2. Hiệu quả xã hội

- Phục vụ trực tiếp cho việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH khu vực nghiên cứu.

- Thí điểm và nhân rộng mô hình phát triển kinh tế đới bờ theo hướng bền vững.

- Tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động, bảo đảm an sinh và bảo vệ tài nguyên môi trường của tỉnh Thái Bình và các địa phương duyên hải Bắc bộ.

**III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ**

1. Về tiến độ thực hiện: *(đánh dấu* ***√***  *vào ô tương ứng*):

|  |  |
| --- | --- |
| *- Nộp hồ sơ đúng hạn* | **√** |
| *- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng* |  |
| *- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng* |  |

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

*- Xuất sắc*

*- Đạt √*

*- Không đạt*

Giải thích lý do:

- Đề tài đã thực hiện đầy đủ về số lượng, chủng loại các sản phẩm và đáp ứng yêu cầu chất lượng như trong hợp đồng thực hiện đề tài đã ký kết.

- Chưa có sản phẩm vượt trội so với hợp đồng thực hiện đề tài (Tuy nhiên, sau khi họp hội đồng, sản phẩm dạng III - bài báo khoa học đã vượt so với hợp đồng ký kết: 01 bài báo).

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**  (*Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký*) | **THỦ TRƯỞNG**  **TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ**  (*Họ, tên, chữ ký và đóng dấu*) |